

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/HS-ST

Ngày: 21/06/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thành Hải**

Các hội thẩm nhân dân: **1/ Ông Hoàng Thanh Tâm**

2/ Ông Nguyễn Thế Nam

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Quang Trực**

- Đại diện VKSND thành phố Long Khánh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên

Ngày 21/6/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 31/3/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/QĐXXST-HS ngày 04/6/2021 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN TRỰC QUỐC H (B), sinh năm: 1997, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp H, xã H, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn T, sinh năm: 1967; Con bà: Nguyễn Thị Mai H, sinh năm: 1966; Vợ: Trần Thị Kim N, sinh năm: 1998; có 01 con: sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

Ngày 24/02/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã L (nay là thành phố L) xử 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 28/02/2015, chấp hành xong hình phạt.

Ngày 16/4/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố L xử 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 10/3/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Khánh. Có mặt tại phiên tòa.

2. HOÀNG HỮU T, sinh năm: 1985, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp C, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn V, sinh năm: 1957; Con bà: Hoàng Thị Phương G, sinh năm: 1960; Vợ:

Đoàn Thị Tuyết N, sinh năm: 1988; có 02 con: lớn sinh năm: 2014, nhỏ sinh năm: 2016;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/02/2021 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

* **Bị hại:** Bà **Đỗ Thị Thương T**, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Nhà số 47, đường số 11, ấp H, xã H, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trục Quốc H là đối tượng đã từng bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, bản thân không có nghề nghiệp.

Khoảng 05 giờ ngày 26/12/2020, H đi bộ ngang qua nhà chị Đỗ Thị Thương T, sinh năm 1974, ngụ ấp H, xã H, thành phố L, tỉnh Đồng Nai thì phát hiện cửa nhà chị T chỉ khép hờ không khóa nên H nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị T tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Sau đó, H đẩy cửa đi vào bên trong nhà, vào trong phòng ngủ thì phát hiện 01 máy tính xách tay hiệu Dell, màu đen đang để trên giường, H lấy máy tính cất giấu trong người rồi tiếp tục đi ra phía sau nhà thì phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Oppo A12, màu xanh đang để sạc pin, H lấy điện thoại rồi mang về nhà cất giấu trong phòng ngủ của H. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, H gọi điện cho Hoàng Hữu T là chủ tiệm kinh doanh điện thoại Hoàng Thọ tại xã N, huyện C để bán những tài sản trộm cắp trên, T nói H mang xuống cửa hàng của T để T mua, nhưng do không có xe đi nên H nói T chạy lên nhà H, T đồng ý. Sau đó, T lên nhà H thì H vào phòng ngủ lấy 01 điện thoại di động hiệu Oppo A12, màu xanh và 01 máy tính xách tay hiệu Dell, màu đen cho T xem, do trước đó vào ngày 30/9/2020, T có mua điện thoại của H nhưng không biết đó là tài sản trộm cắp và đã bị phát hiện thu giữ nên T có hỏi H nguồn gốc điện thoại di động hiệu Oppo A12 và máy tính xách tay hiệu Dell trên ở đâu mà H bán thì H nói với T là do H mới trộm cắp và bán cho T với giá 1.700.000 đồng, thấy rẻ nên T đồng ý mua. Số tiền này, H tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 28/12/2020, Công an xã Hàng Gòn mời H lên làm việc thì H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và Hoàng Hữu T đã tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Oppo A12, màu xanh và 01 máy tính xách tay hiệu Dell, màu đen.

Tại bản kết luận định giá tài sản 04/HĐĐGTTTHS ngày 25/01/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Long Khánh kết luận:

01 máy tính xách tay hiệu Dell, màu đen, đã qua sử dụng (thời điểm ngày 26/12/2020), có giá trị: 2.500.000 đồng;

01 điện thoại di động hiệu Oppo A12, màu xanh, đã qua sử dụng, (thời điểm ngày 26/12/2020), có giá trị: 1.700.000 đồng;

Tại bản cáo trạng số: 50/CT-VKS-HS ngày 05/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh đã truy tố bị cáo Nguyễn Trục Quốc H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Hoàng Hữu T về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 - Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trục Quốc H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Hoàng Hữu T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*** Về hình phạt:**

- Đối với bị cáo H: đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Trục Quốc H từ 10 đến 16 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 10 tháng tù tại bản án số 35/2021/HSST ngày 16/04/2021 của tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

- Đối với bị cáo T: đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Hoàng Hữu T từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

*** Về vật chứng:** 01 điện thoại di động hiệu Oppo A12, màu xanh và 01 máy tính xách tay hiệu Dell, màu đen. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Đỗ Thị Thương T.

Đối với số tiền 1.700.000đ là tiền bị cáo H do bán tài sản trộm cắp mà có và đã tiêu xài hết, đề nghị bị buộc cáo H giao nộp sung vào Ngân sách Nhà nước.

*** Về dân sự:** Người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản nên không có yêu cầu gì thêm.

*** Lời nói sau cùng:**

+ Bị cáo H: Xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình, lo cho vợ con.

+ Bị cáo T: Bị cáo đã biết lỗi sai của mình, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo một cơ hội để về với vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện:

Vào khoảng 05 giờ ngày 26/12/2020, lợi dụng chủ sở hữu là bà Đỗ Thị Thương T ngụ tại ấp H, xã H, thành phố L, tỉnh Đồng Nai vắng nhà, Nguyễn Trục Quốc H đã đột nhập vào nhà lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Oppo A12, màu xanh và 01 máy tính xách tay hiệu Dell, màu đen, tổng giá trị tài sản là 4.200.000 đồng. Sau đó, H gọi điện cho Hoàng Hữu T để bán, T dù biết đó là tài sản do H trộm cắp nhưng vẫn đồng ý mua với giá 1.700.000 đồng.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Trục Quốc H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Hoàng Hữu T đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo là công dân có đủ nhận thức và năng lực, do không muốn lao động mà vẫn có tiền tiêu xài nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo H có nhân thân xấu do có 01 tiền án đã được xóa án tích và ngày 16/4/2021, bị Tòa án thành phố Long Khánh xử phạt 10 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Riêng bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly khỏi xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo là đủ nghiêm.

[5] Về vật chứng: Đã giải quyết xong nên không xem xét.

Riêng số tiền 1.700.000đ là tiền bị cáo H bán tài sản do trộm cắp mà có và đã tiêu xài hết, cần buộc bị cáo H nộp lại sung vào Ngân sách Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản nên không có yêu cầu gì thêm.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Trục Quốc H (B)** phạm tội: “**Trộm cắp tài sản**”; Bị cáo **Hoàng Hữu T** phạm tội: “**Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có**”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

* **Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Trục Quốc H (B) 08 (tám) tháng** tù. Tổng hợp hình phạt **10 (mười) tháng** tù tại bản án số 35/2021/HSST ngày 16/04/2021 của tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là: **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

* **Xử phạt:** Bị cáo **Hoàng Hữu T 06 (sáu) tháng** tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01 (một) năm**, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao cho UBND xã N, huyện C, tỉnh Đồng Nai quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo Hoàng Hữu T trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* **Về vật chứng:** căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo H phải nộp số tiền 1.700.000đ sung vào Ngân sách Nhà nước.

* **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Sở tư pháp ĐN;
- VKSND Tỉnh ĐN;
- VKSND TP.LK;
- CA TP.LK;
- THA TP.LK;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Hải

